

Kinh tế và Dự báo



Economy &
Forecast
Review

02/2015
Số chuyên đề

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ISSN 0866.7120

Một số nghiên cứu về hoạt động
của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh mới



Ảnh: Dây chuyền sản xuất Công ty May Đức Giang

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

MỤC LỤC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN
CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập

PGS, TS. LÊ XUÂN ĐÌNH

Phó Tổng Biên tập

LÊ MINH HẢI

ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

Hội đồng Biên tập

TS. CAO VIẾT SINH

PGS, TS. LÊ XUÂN BÁ

PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG

TS. TRẦN DU LỊCH

PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ

PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN

PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: (84-4) 3.747.3358/ 080.44474

Fax: (84-4) 3.747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

http://kinhtevadubao.com.vn

http://kinhtevadubao.vn

Chi nhánh phía Nam

11 Trần Quốc Thảo,

Quận 3 - TP.Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3.9306872 / 0903823407

Fax: (84-8) 3.9306872

Quảng cáo và phát hành

Tel: 080.44474 / 0986568616

Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 19.500 đồng

Đỗ Phương Thảo: Hướng đi nào cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian tới?.....	3
Nguyễn Thị Nguyệt Minh: Để doanh nghiệp Việt Nam tận dụng tối đa lợi ích từ các FTA đã ký kết.....	6
Trần Tuệ An: Tháo gỡ khó khăn về vốn cho các DNNVV.....	9
Trương Văn Khánh, Hà Văn Dương: Về 6 yếu tố quan trọng và 4 điều kiện cần thiết trong bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV.....	12
Đặng Thị Huyền Hương: Các nhân tố ảnh hưởng đến tiếp cận vốn vay của các DNNVV.....	15
Nguyễn Thị Hạnh Duyên, Nguyễn Lan Anh: Giải pháp phát triển doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam.....	19
Đào Giang Nam, Nguyễn Bích Ngọc: Kế toán quản trị trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Canada.....	22
Lê Đình Chiểu: Khoán chi phí khấu hao TSCĐ ở các doanh nghiệp khai thác than của Vinacomin.....	25
Đỗ Thị Thu Trang: Quản lý thuế đối với doanh nghiệp chế biến thủy sản tỉnh Khánh Hòa.....	28
Trần Nha Ghi, Nghiêm Phúc Hiếu: Linh hoạt tài chính và cấu trúc vốn của doanh nghiệp ngành cao su, nhựa bao bì Việt Nam.....	31
Nguyễn Xuân Hảo, Lê Văn Dũng, Lê Thị Thắm: Phát triển các doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực dịch vụ logistics tỉnh Quảng Bình.....	35
Ngô Ngọc Khánh: Giải pháp phát triển hoạt động logistics trong khai thác dầu khí.....	37
Nguyễn Thị Hồng Yến, Vũ Thị Quỳnh Chi: Đánh giá tình hình thu phí dịch vụ tại BIDV.....	40
Nguyễn Phương Thảo: Hoàn thiện hoạt động marketing tại VIB, chi nhánh Nha Trang.....	43
Nguyễn Đình Thảo: Về công tác đào tạo và phát triển nhân lực Đài Truyền hình Việt Nam.....	47
Lê Huy Linh Việt: Hoàn thiện công tác quản lý Dự án Cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang.....	50
Ngô Thị Hiền: Biết về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến ngành thủy sản tại Nha Trang.....	53
Bùi Phương Minh: Giải pháp góp vốn bằng quyền sử dụng đất phù hợp với pháp luật Việt Nam.....	56
Hà Thị Thanh Mai, Phạm Thị Thanh Thúy: Nhận thức của người kinh doanh về vệ sinh an toàn thực phẩm.....	58
Nguyễn Thị Lý, Phạm Hồng Mạnh: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của các nông hộ thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.....	61

Khoán chi phí khấu hao TSCĐ ở các doanh nghiệp khai thác than của Vinacomin

LÊ ĐÌNH CHIỀU*

Những doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) sử dụng rất nhiều máy móc thiết bị, nên chi phí khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) chiếm tỷ trọng đáng kể (khoảng 12%) trong cơ cấu giá thành sản phẩm. Chính vì vậy, việc khoán yếu tố chi phí này là một phương pháp quản lý góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị chi phí.

KHOÁN YẾU TỐ KHẤU HAO TSCĐ LÀ GÌ?

Khoán yếu tố chi phí khấu hao là quá trình giao khoán chi phí khấu hao cho các đơn vị sản phẩm trên cơ sở xác định nhiệm vụ sản xuất cụ thể. Thông qua khoán, chi phí khấu hao thực tế được so sánh với mức chi phí khấu hao được giao để xác định bội chi hoặc tiết kiệm.

Bản chất của khoán chi phí khấu hao chính là “Hợp đồng cho thuê TSCĐ” trong nội bộ doanh nghiệp. Để được sử dụng TSCĐ, đơn vị sản xuất phải chi trả cho doanh nghiệp một khoản “chi phí sử dụng” đúng bằng chi phí khấu hao định mức mà doanh nghiệp giao cho. Để đảm bảo hiệu quả kinh tế, các đơn vị chỉ được phép tiêu hao trong phạm vi chi phí khấu hao định mức. Trong trường hợp chi phí thực tế phát sinh lớn hơn chi phí định mức, thì đơn vị bị đánh giá là lãng phí chi phí khấu hao và bị trừ vào thu nhập của người lao động.

Khoán yếu tố chi phí khấu hao có vai trò quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, phân xưởng. Đối với doanh nghiệp, khoán giúp tăng hiệu quả sử dụng TSCĐ của doanh nghiệp, góp phần quan trọng làm tăng năng suất lao động; Giúp doanh nghiệp kiểm soát được chi phí, góp phần hạ giá thành sản phẩm. Đối với phân xưởng, khoán giúp tăng cường tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người lao động, của

phân xưởng trong hoạt động sản xuất; Có thể làm tăng thu nhập của người lao động.

Tuy nhiên, để khoán yếu tố chi phí khấu hao đạt hiệu quả cao nhất, công tác này cần được làm tuần tự theo các bước là: xây dựng tiêu chuẩn khoán và quyết toán. Cụ thể:

Xây dựng tiêu chuẩn khoán: Tính toán định mức chi phí khấu hao mà một đơn vị sản phẩm phải gánh chịu, M_x (đồng/đơn vị sản phẩm). Để xác định được mức này có thể dựa vào một trong hai căn cứ là theo công suất thiết kế hoặc sản lượng giao khoán.

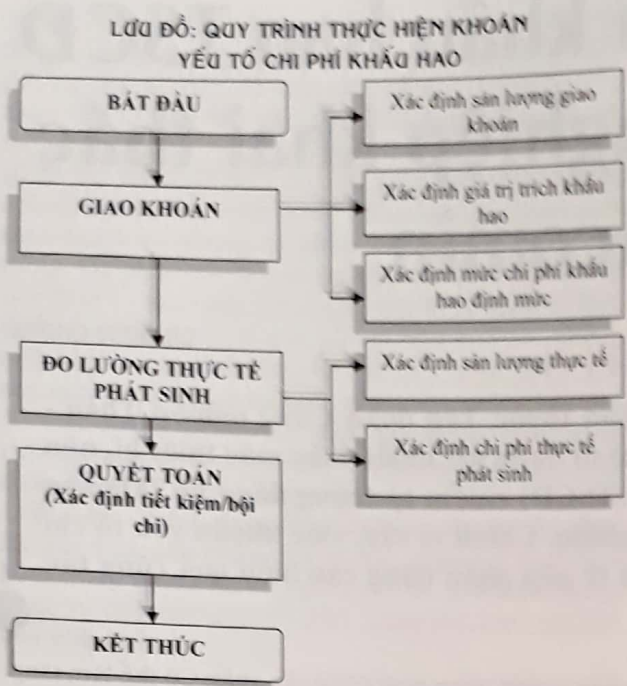
Trong đó, giao khoán là lựa chọn thích hợp hơn, tính toán tổng chi phí khấu hao, mà doanh nghiệp phải gánh chịu trong một đơn vị thời gian (tháng, quý, năm), $M_{kh\text{tháng}}$ hoặc $M_{kh\text{quý}}$ hoặc $M_{kh\text{năm}}$. Để tính toán được mức này có thể dựa trên phương pháp tính và đối tượng trích khấu hao. Theo phương pháp tính thì có thể dựa vào thời gian hoặc tính theo sản lượng; Theo đối tượng trích khấu hao thì có thể tính theo nguyên giá hoặc giá trị còn lại (riêng giá trị còn lại có thể là giá trị còn lại theo sổ sách kế toán hoặc theo giá đánh lại).

Quyết toán khoán: So sánh chi phí khấu hao thực tế phát sinh với chi phí khấu hao định mức và xử lý kết quả theo quy chế khoán của doanh nghiệp.

Trên thực tế, các doanh nghiệp khai thác than thuộc Vinacomin đã áp dụng rộng rãi khoán chi phí. Qua giao khoán chi phí, các doanh nghiệp này đã thu được những kết quả khả quan và nhờ đó, hiệu quả kinh tế được nâng cao rõ rệt.

Tuy nhiên, việc khoán chi phí mới chỉ đang được áp dụng đối với các yếu tố tiền lương; nguyên, vật liệu, nhiên liệu; động lực. Sở dĩ, các yếu tố này được ưu tiên áp dụng trước bởi chúng đã có mức tiêu hao cụ thể - cơ sở quan trọng hàng đầu đối với khoán chi phí. Mặc dù vậy, trong cơ cấu giá thành, còn một số yếu tố chiếm

*ThS., Trường Đại học Mở - Địa chất | Email: chieu_ulsu_hung@yahoo.com.vn



Nguồn: Thu thập của tác giả

tỷ trọng lớn, trong đó có yếu tố chi phí khấu hao TSCĐ. Vì vậy, để tạo động lực tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, khoán yếu tố chi phí khấu hao TSCĐ là một nhiệm vụ cấp bách, cần phải nghiên cứu, triển khai áp dụng rộng rãi tại các doanh nghiệp khai thác than thuộc Vinacomin.

CÁCH THỨC LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP KHOẢN

Về cơ sở lựa chọn phương pháp khoán yếu tố chi phí khấu hao, phương pháp khoán nói chung, khoán yếu tố chi phí khấu hao nói riêng, phải phù hợp với đặc điểm sản xuất của doanh nghiệp, bởi máy móc, thiết bị luôn gắn liền với dây chuyền công nghệ sản xuất. Vì vậy, để đưa ra được phương pháp khoán chi phí phù hợp cần dựa vào đặc điểm sản xuất của các doanh nghiệp khai thác than có liên quan đến hoạt động khoán.

Qua khảo sát, tác giả nhận thấy hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp khai thác than tại Vinacomin có một số đặc điểm là:

- Đa phần máy móc, thiết bị của doanh nghiệp ở các công trường sản xuất đều hoạt động theo dây chuyền. Công suất thực tế của từng máy móc, thiết bị do dây chuyền quyết định, từng máy móc riêng lẻ không quyết định được. Bên cạnh đó, cũng có một số máy móc thiết bị hoạt động độc lập;
- Các doanh nghiệp có khả năng và thường xuyên tiến hành đánh giá lại TSCĐ cho phù hợp với hiện trạng của TSCĐ tại thời điểm đánh giá;
- Hàng năm, dựa vào sản lượng kế hoạch theo hợp đồng phối hợp kinh doanh với Vinacomin, các doanh nghiệp tiến hành giao sản lượng (giao khoán) cho các đơn vị, chi tiết cho từng tháng, quý.

Với những đặc điểm này, để thuận tiện cho việc lựa chọn phương pháp giao khoán và quyết toán phù hợp, có thể chia hệ thống TSCĐ của doanh nghiệp thành hai loại:

Loại 1: Bao gồm các thiết bị hoạt động theo dây chuyền. Đây là các thiết bị mà công suất thực tế do cả dây chuyền quyết định. Vì vậy, với các thiết bị này, bài viết đề xuất áp dụng giao khoán theo sản lượng và mức khấu hao được tính theo giá trị còn lại của TSCĐ.

Loại 2: Gồm các thiết bị hoạt động độc lập. Với các thiết bị này, bài viết đề xuất giao khoán theo công suất thiết kế để đảm bảo tính khách quan và mức trích khấu hao cũng được tính theo giá trị còn lại của thiết bị.

Về quy trình tổ chức thực hiện: Việc giao khoán và quyết toán khoản yếu tố chi phí khấu hao TSCĐ được thực hiện theo Lưu đồ.

Theo đó, quy trình thực hiện khoán yếu tố chi phí khấu hao có thể được khái quát thành các bước:

Bước 1: Tổ chức giao khoán. Theo đó, cần xác định sản lượng giao khoán cho các đơn vị; Xác định giá trị khấu hao và tính chi phí khấu hao giao khoán cho 1 đơn vị sản phẩm. Có thể chia thành hai loại hình giao khoán:

(i) Đối với những thiết bị hoạt động theo dây chuyền:

- Xác định mức khấu hao của TSCĐ i:

$$M_{KH} = \frac{G_i}{T_i}$$

Trong đó:

M_{KH} : Mức chi phí khấu hao của TSCĐ i;

G_i : Giá trị còn lại theo giá đánh lại của TSCĐ i tại thời điểm giao khoán;

T_i : Thời gian sử dụng còn lại theo đánh giá tại thời điểm giao khoán.

- Tổng chi phí khấu hao giao khoán của đơn vị (công trường, phân xưởng):

$$M_{KH} = \sum_{i=1}^n M_{KH}$$

Trong đó:

M_{KH} : Chi phí khấu hao giao khoán toàn đơn vị;

n : Tổng số TSCĐ do đơn vị quản lý và sử dụng.

- Xác định chi phí khấu hao giao khoán cho 1 đơn vị sản phẩm:

$$m_x = \frac{M_{KH}}{Q_x}$$

m_x : Mức chi phí giao khoán cho 1 đơn vị sản phẩm;

Q_i : Sản lượng giao khoán cho đơn vị (tấn, mét...)

(ii) Đối với những TSCĐ hoạt động độc lập:

- Xác định mức trích khấu hao (M_{KH}), xác định hoàn toàn tương tự như đối với TSCĐ ở trên.

- Xác định chi phí giao khoán cho 1 đơn vị sản phẩm:

$$m_k = \frac{M_{KH}}{Q_k}$$

Trong đó:

Q_{yk} : Sản lượng theo công suất thiết kế. Trong trường hợp không xác định được sản lượng theo công suất thiết kế, có thể lấy một sản lượng tương ứng (chẳng hạn sản lượng cả đời máy của một máy tương tự điển hình...).

Bước 2: Các đơn vị sản xuất tiến hành triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất.

Bước 3: Tiến hành nghiệm thu, đo lường kết quả thực hiện, gồm các nội dung: Nghiệm thu sản lượng thực hiện; Xác định chi phí khấu hao phát sinh thực tế.

Bước 4: Quyết toán xác định giá trị tiết kiệm/bội chi và xử lý theo quy chế khoán của Công ty. Bản chất của việc giao khoán chính là ký kết hợp đồng kinh tế nội bộ giữa bên giao là Công ty và bên nhận (các đơn vị sản xuất) đóng vai trò là đơn vị cung cấp dịch vụ. Chính vì vậy, ở các đơn vị sản xuất (công trường, phân xưởng) cũng phải thực hiện hạch toán kinh tế.

- Xác định doanh thu khoán được tính bằng công thức:

$$DT_{KH} = m_k \times Q$$

Trong đó:

DT_{KH} : Là doanh thu từ hoạt động khoán chi phí khấu hao của đơn vị;

Q : Sản lượng thực tế quyết toán của đơn vị.

- Xác định chi phí khoán:

$$CP_{KH} = M_{KH} + M_{KH} \cdot M_{KHg}$$

Trong đó:

CP_{KH} : Chi phí khoán yếu tố khấu hao;

M_{KH} : Mức khấu hao giao khoán;

M_{KHg}/M_{KH} : Mức khấu hao tăng/giảm trong kỳ hạch toán do được cấp mới; điều

chuyển đến... hoặc do điều chuyển đi nơi khác. Mức khấu hao tăng/giảm được xác định theo công thức:

$$C_{KHn} = \sum_{i=1}^n \frac{G_i}{T_i}; \quad C_{KHg} = \sum_{g=1}^k \frac{G_g}{T_g}$$

Với:

G_i/G_g : Giá trị TSCĐ tăng/giảm trong kỳ;

T_i/T_g : Thời gian sử dụng dự kiến của TSCĐ tăng/giảm trong kỳ;

m/n : Số TSCĐ tăng/giảm trong kỳ.

- Xác định giá trị tiết kiệm/bội chi của đơn vị (bản chất chính là lợi nhuận của đơn vị) = $DT_{KH} - CP_{KH}$
> 0, tức là doanh thu khoán, lớn hơn chi phí khoán, đơn vị tiết kiệm chi phí và có lãi từ hoạt động khoán, được bổ sung vào thu nhập của người lao động;

< 0, tức là đơn vị bị thua lỗ và bị khấu trừ vào thu nhập của người lao động.

MỘT SỐ LƯU Ý

Để triển khai áp dụng khoán yếu tố chi phí khấu hao TSCĐ tại doanh nghiệp cần lưu ý một số điểm sau:

Thứ nhất, phải đảm bảo tính chủ động đến mức cao nhất có thể cho các đơn vị sản xuất trong hoạt động khoán nói chung và khoán yếu tố chi phí khấu hao TSCĐ nói riêng;

Thứ hai, phải tiến hành đánh giá TSCĐ trước mỗi kỳ giao khoán để xác định chính xác giá trị của TSCĐ trước khi giao khoán.

Thứ ba, xác định sản lượng giao khoán một cách chính xác, tính toán phản ánh đầy đủ các nhân tố tác động đến sản lượng giao khoán, đặc biệt là các nhân tố khách quan, như: điều kiện mỏ - địa chất...

Thứ tư, xây dựng hệ thống mẫu biểu, sổ sách, cũng như những cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác khoán chi phí nói chung và khoán chi phí khấu hao nói riêng. □

Abstract:

Heavy industry enterprises use many machineries for mining, then fixed assets depreciation accounts for a significant proportion (approximately 12%) in the structure of production cost. Thus, a fixed rate for this cost is a management method to enhance the effectiveness of cost management.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2013). *Thông tư số 45/2013/TT-BTC*, ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ
2. Ngô Thế Bình (2010). *Giáo trình Kinh tế Công nghiệp Mỏ Việt Nam*, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội
3. Đặng Huy Thái và nhóm nghiên cứu (2013). *Báo cáo thực hiện đề tài Hoàn thiện quản trị chi phí theo phương pháp hạch toán chi phí phân xưởng tại Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin*, Trường Đại học Mỏ - Địa chất